

BỘ Y TẾ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BYT-PC

Hà Nội, ngày tháng 4 năm 2024

V/v trả lời một số nội dung của
Thông tư số 29/2023/TT-BYT

Kính gửi: Hiệp hội sữa Việt Nam

Bộ Y tế nhận được Công văn số 09/CV-HHS ngày 17/01/2024 của Hiệp hội sữa Việt Nam về việc hướng dẫn một số nội dung của Thông tư số 29/2023/TT-BYT ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn nội dung cách ghi, thành phần dinh dưỡng, giá trị dinh dưỡng trên nhãn thực phẩm. Sau khi nghiên cứu nội dung văn bản trên và trên cơ sở ý kiến của Viện Kiểm nghiệm An toàn vệ sinh thực phẩm Quốc gia (Công văn số 107/VKNQG-ĐBCL ngày 28/02/2024), Viện Dinh dưỡng (Công văn số 113/VDD-VCDD ngày 28/02/2024), Cục Y tế dự phòng (Công văn số 120/DP ngày 27/02/2024), Cục An toàn thực phẩm (Công văn số 381/ATTP-SP ngày 01/3/2024); Bộ Y tế có ý kiến như sau:

1. Điểm b khoản 2 Điều 1 Thông tư 29/2023/TT-BYT quy định “**Thực phẩm có một thành phần nguyên liệu duy nhất**”; Khoản 1 và khoản 4 Điều 5 có quy định về nội dung, cách ghi thành phần dinh dưỡng, giá trị dinh dưỡng trên nhãn (Năng lượng, Chất đạm, Carbonhydrate, Chất béo và Natri). Như vậy, nếu sản phẩm thực phẩm của nhà sản xuất cung cấp ra thị trường ở dạng bao gói sẵn mà trong thành phần chỉ có một thành phần dinh dưỡng duy nhất trong các thành phần được quy định tại khoản 1 Điều 5 thì không thuộc phạm vi điều chỉnh của Thông tư, tức là không bắt buộc phải ghi thành phần dinh dưỡng, giá trị dinh dưỡng trên nhãn thực phẩm (ví dụ: sản phẩm đường ăn, sản phẩm muối ăn được đóng gói sẵn).

Các sản phẩm “sữa tươi nguyên chất, phomai, bơ” là các sản phẩm thực phẩm cung cấp dinh dưỡng cho người tiêu dùng, do vậy khi nhà sản xuất cung cấp sản phẩm thực phẩm này ra thị trường ở **dạng bao gói sẵn** thì căn cứ nội dung quy định tại điểm b khoản 2 Điều 1, khoản 1 và khoản 4 Điều 5 để xác định **thành phần dinh dưỡng và giá trị dinh dưỡng** có trong các sản phẩm sữa tươi nguyên chất, phomai, bơ do họ sản xuất để đưa ra quyết định cần phải tuân thủ hay không tuân thủ quy định ghi nhãn dinh dưỡng đối với sản phẩm sữa tươi nguyên chất, bơ, pho mai do họ sản xuất.

2. Đối với câu hỏi về “Đường tổng số” quy định tại khoản 4 Điều 3 Thông tư số 29/2023/TT-BYT:

Khoản 4 Điều 3 Thông tư số 29/2023/TT-BYT đã giải thích cụ thể về thuật ngữ “Đường tổng số” như sau:

“4. Đường tổng số (Total Sugars) là tổng lượng đường đơn, đường đôi có trong thực phẩm (bao gồm cả đường tự nhiên và đường cho thêm vào trong thực phẩm).”

Thuật ngữ “Đường tổng số” đã nêu trong Thông tư số 29/2023/TT-BYT phù hợp với định nghĩa trong TCVN 7088:2015 (1), định nghĩa của Codex (2) Quy định của Châu Âu (3) (các tài liệu 1, 2, 3 kèm theo). Hiện nay Codex xếp 03 chất này vào danh mục phụ gia thực phẩm có chức năng tạo ngọt.

Theo quy định của EU (EU regulation No.1169/2011) định nghĩa: Đường là tất cả monosaccharide và diasaccharide có trong thực phẩm và không bao gồm Polyol. Mặt khác, theo khái niệm của Châu Âu thì polyol là các alcohol chứa từ hai nhóm hydroxyl trở lên. Theo định nghĩa của FAO (2003) trong “Phương pháp phân tích và các hệ số chuyển đổi năng lượng thực phẩm”, khuyến cáo số 9 xác nhận polyol là carbohydrate không phải đường¹. **Vậy nhóm chất Polyol (sugar alcohol) như Maltitol, Sorbitol, Xylitol,... cấu trúc phân tử có C.H.O không được tính trong đường tổng số hoặc alcohol nhưng sẽ được tính trong carbohydrat.**

3. Đối với một số câu hỏi liên quan đến phương pháp phân tích đường tổng số: Nội dung này không thuộc phạm vi điều chỉnh của Thông tư số 29/2023/TT-BYT mà thực hiện theo các quy chuẩn kỹ thuật hoặc Tiêu chuẩn kỹ thuật quốc gia hoặc Tiêu chuẩn cơ sở.

3.1. Đối với phương pháp phân tích đường tổng số

Hiện nay, trong hệ thống các phương pháp tiêu chuẩn, có 02 phương pháp được ban hành để kiểm nghiệm hàm lượng đường, bao gồm: phương pháp chuẩn độ và phương pháp sắc ký lỏng hiệu năng cao.

Theo quy định, phương pháp chuẩn độ chỉ được áp dụng cho một số sản phẩm chứa đường dạng tự do theo đúng như hướng dẫn tại tiêu chuẩn của kẹo (TCVN 4074:2009, TCVN 4075:2009), đường và sản phẩm đường (TCVN 11470:2016), đồ hộp (TCVN 4594:1988), sản phẩm ong (TCVN 5266: 1990), sản phẩm thủy phân từ tinh bột (TCVN 10376:2014)... Kết quả phân tích có thể bị ảnh hưởng nếu nền mẫu chứa các gốc khử không phải là đường, nền mẫu có màu, nền mẫu có chứa thành phần trương nở trong nước.

¹ finalenergyconversionreport.pdf (fao.org)

Phương pháp sắc ký lỏng hiệu năng cao (HPLC-RI hoặc HPAEC-PAD) dựa trên nguyên tắc phân tích trực tiếp từng loại đường có trong mẫu, phương pháp được áp dụng cho các nền mẫu thực phẩm nói chung quy định tại TCVN 12382:2018, sản phẩm từ tinh bột (TCVN 10378:2014), ngũ cốc bổ sung đường (TCVN 12610:2019), socola sữa (TCVN 11035:2015), cà phê hòa tan (TCVN 7033:2002), nước rau quả (TCVN 8906:2011)...

Do đó, cần áp dụng đúng phương pháp phân tích cho từng đối tượng được quy định trong các Tiêu chuẩn đã ban hành.

3.2. Đối với phương pháp phân tích carbohydrat

Để xác định carbohydrat không bao gồm chất xơ, hiện nay trên thế giới đã có phương pháp chuẩn AOAC 2020.07 (ban hành năm 2020) xác định trực tiếp carbohydrat không bao gồm xơ. Đây là phương pháp phân tích trực tiếp nên sẽ hạn chế được các sai số của phương pháp phân tích gián tiếp (là phương pháp tính toán thông qua độ ẩm, protein, tro, lipit và xơ). Do đó, đề xuất các phòng thí nghiệm sử dụng phương pháp AOAC 2020.07 để xác định carbohydrat không bao gồm xơ đảm bảo sự thống nhất kết quả giữa các phòng thí nghiệm.

4. Đối với đề nghị hướng dẫn thống nhất cách tính năng lượng của những sản phẩm có sử dụng chất xơ và các chất Polyol mà hiện nay chưa được nêu trong TCVN 7088:2015: Cách tính các thành phần dinh dưỡng, trong đó có năng lượng không thuộc phạm vi điều chỉnh của Thông tư số 29/2023/TT-BYT. Hiện nay, cách tính một số thành phần dinh dưỡng được quy định tại Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 7088:2015 hướng dẫn ghi nhãn dinh dưỡng.

Theo quy định của TCVN 7088:2015, Codex, FAO, EU và FDA, năng lượng được tính từ các thành phần chính với hệ số chuyển đổi bao gồm:

- Carbohydrat (không bao gồm chất xơ): 4 kcal/g tương đương 17 kJ/g
- Protein: 4 kcal/g tương đương 17 kJ/g
- Chất béo: 9 kcal/g tương đương 37 kJ/g
- Chất xơ: 2 kcal/g tương đương 8 kJ/g
- Polyols: 2,4 kcal/g tương đương 10 kJ/g (trừ Erythritol có năng lượng bằng 0).

5. Đối với cách ghi một số chỉ tiêu thành phần dinh dưỡng: Điều 5 Thông tư số 29/2023/TT-BYT đã quy định rõ:

“1. Thực phẩm sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu, lưu thông tại Việt Nam thực hiện ghi các thành phần dinh dưỡng sau đây:

a) Năng lượng.

b) Chất đạm.

c) Carbohydrat.

d) Chất béo.

đ) Natri.

2. Nước giải khát, sữa chế biến cho thêm đường quy định tại Nghị định số 15/2018/NĐ-CP và thực phẩm cho thêm đường: thực hiện ghi 05 thành phần dinh dưỡng quy định tại khoản 1 Điều này và đường tổng số.

3. Thực phẩm được chế biến dưới hình thức chiên rán: thực hiện ghi 05 thành phần dinh dưỡng quy định tại khoản 1 Điều này và chất béo bão hoà.

.....”

Như vậy, các thành phần dinh dưỡng phải được ghi theo đúng tên gọi quy định tại Điều 5 Thông tư số 29/2023/TT-BYT. Việc biểu thị thêm tên tiếng Anh đối với các thành phần dinh dưỡng theo giải thích từ ngữ quy định tại Điều 3 Thông tư số 29/2023/TT-BYT do tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm ghi nhãn hàng hoá là thực phẩm tự nguyện thực hiện.

6. Đối với câu hỏi về “Carbohydrat” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 5 Thông tư số 29/2023/TT-BYT: Khoản 3 Điều 3 Thông tư số 29/2023/TT-BYT đã giải thích cụ thể đối với thành phần Carbohydrat như sau: *“3. Carbohydrat (Carbohydrate) là hợp chất của cacbon, oxy, hydro được sắp xếp dưới dạng đường đơn (monosaccarid) hoặc bội số của đường đơn, và không bao gồm chất xơ.”* như vậy thành phần dinh dưỡng Carbohydrat quy định tại Thông tư là “không bao gồm chất xơ”, quy định này phù hợp với hướng dẫn của Codex, WHO và các nước đang thực hiện ghi nhãn dinh dưỡng hiện nay. Do đó, đề nghị thực hiện theo đúng quy định tại Thông tư số 29/2023/TT-BYT.

7. Đối với câu hỏi đề nghị làm rõ “đường khác” trong quy định tại khoản 2 Điều 5: Khoản 2 Điều 5 Thông tư số 29/2023/TT-BYT quy định “2. Nước giải khát, sữa chế biến cho thêm đường quy định tại Nghị định số 15/2018/NĐ-CP và thực phẩm cho thêm đường khác: thực hiện ghi 05 thành phần dinh dưỡng quy định tại khoản 1 Điều này và đường tổng số.”, quy định này liệt kê các sản phẩm thực phẩm có cho thêm đường như nước giải khát, sữa chế biến và các thực phẩm cho thêm đường khác. Thực phẩm cho thêm đường khác được hiểu là thực phẩm khác ngoài nước giải khát, sữa chế biến mà trong thành phần thực phẩm đó có cho thêm đường thì phải thực hiện ghi thêm thành phần dinh dưỡng “Đường tổng số” theo quy định.

8. Đối với câu hỏi liên quan đến hiệu lực thi hành và lộ trình thực hiện:

Điều 7 Thông tư số 29/2023/TT-BYT quy định Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/02/2024. Tuy nhiên, để bảo đảm tổ chức, cá nhân có thời gian chuẩn bị, tại Điều 8 Thông tư đã quy định lộ trình thực hiện như sau:

“1. Chậm nhất đến ngày 31 tháng 12 năm 2025, các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu thực phẩm để lưu thông tại Việt Nam thuộc phạm vi điều chỉnh của Thông tư phải thực hiện việc ghi thành phần dinh dưỡng, giá trị dinh dưỡng theo quy định tại Thông tư này.

2. Từ ngày 01 tháng 01 năm 2026, các tổ chức, cá nhân không được sản xuất, in ấn, nhập khẩu và sử dụng nhãn không đúng theo quy định tại Thông tư này.”

Như vậy, theo Điều 8 lộ trình thực hiện thì từ ngày 01/01/2026, các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu thực phẩm để lưu thông tại Việt Nam mới phải bắt buộc thực hiện việc ghi thành phần dinh dưỡng, giá trị dinh dưỡng theo quy định tại Thông tư số 29/2023/TT-BYT. Từ thời điểm Thông tư 29/2023/TT-BYT có hiệu lực thi hành (ngày 15/02/2024) tổ chức, cá nhân có thể tự nguyện thực hiện việc ghi thành phần dinh dưỡng, giá trị dinh dưỡng theo quy định tại Thông tư số 29/2023/TT-BYT.

Bộ Y tế có ý kiến đề Hiệp hội Sữa Việt Nam nghiên cứu, thực hiện đúng quy định.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Thứ trưởng;
- Các Cục: ATTP, YTDP;
- Các Viện: Kiểm nghiệm VSATTP, Dinh dưỡng;
- Lưu: VT, PC.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Đỗ Xuân Tuyên